Số: 50/2026/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2026-09-29T15:48:33+07:00

Phụ lục I

MỨC CHI ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VÀ RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo đơn vị hành chính thực hiện	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			
a)	Chủ trì cuộc họp	Người/buổi	150	150
b)	Các thành viên tham dự	Người/buổi	100	100
2	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 văn bản được xin ý kiến	1,500	1,200
3	Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản			
a)	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản (bao gồm cả báo cáo tổng hợp và báo cáo của từng địa phương, đơn vị), cụ thể:			
	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân	01 báo cáo	7,000	1.500
	- Báo cáo kết quả của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập	01 báo cáo	3,000	
b)	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	01 báo cáo	400	320

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo đơn vị hành chính thực hiện	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
4	Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp)	Tính 01 lần chỉnh lý	900	720
5	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp	
6	Chi kiểm tra văn bản quy định tại Điều 15 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP			
a)	Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật	01 văn bản	250	
b)	Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật	01 văn bản	500	
7	Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội	01 văn bản	200	160
8	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản			
a)	Mức chi chung	01 văn bản	300	240
b)	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp	01 văn bản	600	500
9	Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản	01 văn bản	250	200
10	Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	01 văn bản	150	120
11	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản			
a)	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản;	01 văn bản	150	120

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo đơn vị hành chính thực hiện	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
b)	Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí ... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			
	- Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí	01 tài liệu (01 văn bản)	Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp	
	- Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn (Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo)	01 tài liệu (01 văn bản)	70	50
12	Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp	
13	Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm		Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí	